

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **99/2022/HS-PT**

Ngày 19/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên toà: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lê Hữu B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Hữu B**, sinh ngày 07 tháng xx năm 19xx tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn TK, xã Q, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T1 (*đều chết*); có vợ là Nguyễn Thị Cẩm H và có 03 (*ba*) con (*Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh 2017*); Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 25/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện người bị hại tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh H1**, sinh năm: 19xx; Nơi cư trú: Thôn VK, xã HV, huyện D, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 25/01/2022, Lê Hữu B điều khiển xe ô tô BKS: 43H-0xx.xx lưu thông trên đường Trường Sơn theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường Trường Sơn và đường liên thôn Phước Thuận, Phước Hậu thuộc thôn TT, xã HN, huyện V, thành phố Đà Nẵng, nơi có tín hiệu đèn giao thông chuyển sang màu xanh, Lê Hữu B điều khiển xe ô tô chạy thẳng về phía trước (*làn đường hỗn hợp*). Khi điều khiển xe đi gần hết ngã ba thì lúc này phía trước xe ô tô của B có xe mô tô BKS: 43Ex-31x.xx do ông Nguyễn Huy M (*sinh năm 19xx*) đang lưu thông phía trước cùng chiều. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách đối với xe đi phía trước nên xe ô tô BKS: 43H-0xx.xx do Lê Hữu B điều khiển tông vào đuôi xe mô tô BKS: 43Ex-31x.xx do ông Nguyễn Huy M điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông làm ông M bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong tại Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định số 08/GĐ-PY ngày 15/2/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Huy M là đa chấn thương.

Tại Bản án sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu B: 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 09/8/2022, bị cáo Lê Hữu B có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con nhỏ và vợ thường xuyên đau ốm. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Hữu B giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để có điều kiện chăm lo cho gia đình, trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hữu B có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận khoảng 07 giờ 15 phút ngày 25/01/2022, tại ngã ba giao nhau giữa đường Trường Sơn và đường liên thôn Phước Thuận, Phước Hậu thuộc thôn TT, xã HN, huyện V, thành phố Đà Nẵng (nơi có tín hiệu đèn giao thông chuyển sang màu xanh), bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: 43H-0xx.xx lưu thông đi thẳng về phía trước (làn đường hỗn hợp), khi cho xe đi vào gần hết ngã ba thì lúc này phía trước có xe mô tô BKS: 43Ex-31x.xx do ông Nguyễn Huy M (sinh năm 1935) đang lưu thông cùng chiều. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách đối với xe đi phía trước nên xe ô tô BKS: 43H-0xx.xx do bị cáo điều khiển đã tông vào đuôi xe mô tô BKS: 43Ex-31x.xx do ông Nguyễn Huy M điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông làm ông M bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong tại Bệnh viện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, đại diện gia đình bị hại có tiếp tục đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B hoặc cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ tại địa phương; bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại phiên tòa (đại diện cho bên bị hại) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo B được hưởng án treo, để có điều kiện làm ăn lo cho gia đình và các con. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo qua đó nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Hữu B khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: 43H-0xx.xx lưu thông trên đường Trường Sơn theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam. Khi đến ngã

ba giao nhau giữa đường liên thôn Phước Thuận, Phước Hậu thuộc địa phận xã HN, huyện V, thành phố Đà Nẵng, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước đi cùng chiều nên đã tông vào phía sau đuôi xe mô tô BKS: 43Ex-31x.xx do ông Nguyễn Huy M điều khiển, hậu quả ông M tử vong.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lê Hữu B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử phạt đối với bị cáo một mức hình phạt tương xứng, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân bị cáo, qua đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp.

[2.1]. Tuy nhiên, sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại (*con ông M*) có đơn bãi nại, đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi ba con còn nhỏ và vợ thường xuyên đau ốm. Tại giai đoạn phúc thẩm, đại diện gia đình bị hại tiếp tục có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B hoặc cho bị cáo được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm (ông Hùng con trai ông M đại diện) đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét chiếu cố cho bị cáo B được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để làm ăn nuôi con và lo cho cuộc sống gia đình. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có đơn xin cứu xét được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét bị cáo tuy trước đây vào năm 2012 có một tiền án, nhưng đã được xóa án tích, được xem là chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hiện tại bị cáo có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng cải tạo. Vì vậy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày

15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

[2.2]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, lao động chăm lo gia đình là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như ý kiến đề nghị của đại diện người bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quy trừ tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo nộp tại Biên lai thu tiền số 0000042 ngày 30/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu B và ý kiến đề nghị của đại diện người bị hại, sửa Bản án sơ thẩm.

1.2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu B: **01 (một)** năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/9/2022.

Tuyên: Giao bị cáo Lê Hữu B về UBND xã Q, huyện D, tỉnh Quảng Nam, tiếp tục theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người thi hành án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục quy trừ tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Lê Hữu B đã nộp tại Biên lai thu tiền số: 0000042 ngày 30/8/2022 tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

III. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Toà án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyên